TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:10/2023/QĐST- DSTC	*Hà Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; điểm c mục 1.4 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST- DSTC ngày 04 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Quang T; địa chỉ: Số nhà 09, đường P, tổ 7, phường M, thành phố H, Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Q; địa chỉ: Ngõ 26, đường P, tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Phạm Quang T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 1,4m^2 tại thửa số 4 và diện tích 7,2m^2 tại thửa số 5 có các điểm từ ĐT1, ĐT2, ĐT3, ĐT4 khép về ĐT1, có tổng diện tích là 8,6m^2. Vị trí, ranh giới được xác định theo hiện trạng bản lồng ghép tọa độ đo hiện trạng của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H duyệt ngày 10/01/2023 với bản đồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 34 VN2000 phường T ngày 19/7/2023. Trên đất có đoạn tường rào xây gạch bê tông dài 2,7m x cao 0,75m= 2m^2; 01 sân bê tông có diệm tích 6m^2 (*có sơ đồ kèm theo*).

2. Ông Phạm Quang T có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Văn Q số tiền 150.000.000đ, (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn thanh toán tiền chậm nhất vào ngày 30/8/2023.

Kể từ ngày quá thời hạn thỏa thuận nêu trên mà bên phải thi hành án không thực hiện việc thanh toán và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí Thẩm định: Ông Phạm Quang T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định (*đã thi hành xong*).

4. Án phí: Ông Phạm Quang T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 3.750.000đ. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai số 0000759 ngày 20/9/2022 (do Phí Triệu Nguyên nộp). Ông T còn phải nộp 3.450.000đ án phí chênh lệch

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPH;
- C.C THA DSTP TP H;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình